

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 234/2020/HS-ST

Ngày: 15-06-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng- Bà Phạm Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn
Tùng – Chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2020/QĐXXST-HS ngày 02/06/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hùng C** - Sinh ngày 27 tháng 04 năm 1985.

Nơi ĐKNKTT: Tổ Dân Phố H, phường HT, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Xây dựng.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Công K1 - sinh năm 1949

Con bà: Trần Thị B - sinh năm 1949

Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Trần Thị Khánh H, sinh năm 1985. Con: có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị H** - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1998.

Nơi ĐKNKTT: khối 5, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Trần Công H1 - sinh năm 1977

Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1978

Anh chị em ruột: có 2 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. Con: có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm TS, xã KT, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Hùng C, Trần Thị H cùng với Trần Công Đ, sinh năm 1988, trú tại phường Hưng Trí, TX Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trần Văn G, sinh năm 1984, trú tại xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh rủ nhau đi ăn tại quán đường 72m thuộc phường Quán Bàu, thành phố V. Tại đây, H gọi thêm 1 người bạn mới quen có tên là U (H không biết địa chỉ ở đâu) đến cùng ăn. Trong quá trình ăn cơm, C, Đ, G rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng (G góp 2.000.000 đồng, Đ góp 4.000.000 đồng, C góp 900.000 đồng), C cầm tiền và đưa cho H 6.900.000 đồng nhờ H mua ma túy về sử dụng chung, H đưa tiền cho U nhờ U mua ma túy đưa đến khách sạn Sao Mai 3 thuộc khối TĐ, phường H, thành phố V để sử dụng; U đồng ý cầm tiền và đi mua ma túy. Sau khi ăn cơm xong, C, H, G và Đ đến khách sạn Sao Mai 3 thuê phòng 603, 807 để nghỉ; một lúc sau thì U đi cùng với 1 người phụ nữ tên là Q (C và H không biết địa chỉ) đưa 6 viên thuốc lắc và 4 gói dạng Ketamine vào phòng 603 rồi cùng nhau sử dụng hết số ma túy nêu trên, sau đó U và Q ra về trước, H về phòng 807 khách sạn Sao Mai 3 để nghỉ.

Đến khoảng 4 giờ 40 phút ngày 12/02/2020, C tiếp tục nói với Đ và G góp tiền mua thêm ma túy về để sử dụng tiếp nhưng Đ và G không góp nên C một mình đi lên phòng 807 khách sạn Sao Mai 3 gặp H và nói với H mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc về để cùng sử dụng; H gọi điện thoại cho U để mua với giá 1.800.000 đồng nhưng do C không có tiền mặt nên C chuyển 1.800.000 đồng từ tài khoản của C vào tài khoản của U tại ngân hàng Vietcombank 0101001229700. Sau khi chuyển tiền xong đến khoảng 15 phút sau thì H đi xuống sân phía sau khách sạn Sao Mai 3 thấy 1 người phụ nữ (không biết lai lịch, địa chỉ) ngồi trong xe Taxi và ném từ trong xe ra 02 gói potylen (ma túy) xuống sân, liền lúc đó H đi lại nhặt số ma túy đó và đưa lên phòng 603 khách sạn Sao Mai 3 để tiếp tục sử dụng. Khi C, H,

Đ, G đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố V phát hiện kiểm tra thu giữ trên sàn cạnh kệ tivi trong phòng 603 có 01 bao potylen màu trắng bên trong có 02 viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt có in chữ LV (ký hiệu M3), 01 bao potylen màu trắng bên trong có chất bột màu xanh (M4); thu trên ghế phòng 603 có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng trên bề mặt chiếc đĩa có chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M5) và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ nhựa có kích thước 09 x 06 cm; kiểm tra trong túi đựng quần áo của Nguyễn Hùng C để trong phòng 603 có 02 gói potylen màu trắng bên trong có chứa hoa, lá, cành thực vật sấy khô cắt nhỏ màu nâu (ký M1, M2). Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an thành phố V, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 12/02/2020 và Kết luận giám định số 268/KL-PC09 (MT) ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu vật hoa, lá, cành thực vật sấy khô cắt nhỏ màu nâu (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Hùng C gửi tới giám định là ma túy (Cần sa), có khối lượng 3,260 gam; Mẫu viên nén hình tròn màu xanh, trên bề mặt có in chữ LV (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Hùng C, Trần Thị H gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng 0,660 gam; Mẫu vật chất bột màu xanh (ký hiệu M4) thu giữ của Nguyễn Hùng C, Trần Thị H, Trần Văn G, Trần Công Đ gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng 0,020 gam; Mẫu vật chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M5) thu giữ của Nguyễn Hùng C, Trần Thị H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine), có khối lượng 0,055 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Nguyễn Hùng C, Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong vật chứng ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trần Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh thu giữ của Nguyễn Hùng C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám của Trần Văn G, 01 chiếc đĩa sứ, 01 tấm thẻ nhựa màu trắng được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thành phố V; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được bảo quản tại kho bạc nhà nước Nghệ An. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS 38A-21740 được xác định là tài sản của Công ty TNHH XD TM và DV Hòa C – Hà Tĩnh không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 264 ngày 19/05/2020 VKSND Thành phố V đã truy tố Nguyễn Hùng C, Trần Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ ngU toàn bộ nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C mức án từ 9 đến 11 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 8 đến 11 tháng tù và tiêu hủy số vật chứng vụ án là ma túy, 01 chiếc đĩa sứ, 01 tấm thẻ nhựa màu trắng, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ tại bị cáo Trần Thị H, trả lại 3 chiếc điện thoại di động thu giữ tại Trần Văn G, Nguyễn Hùng C, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước Nghệ An theo giấy nộp tiền số HD 070520.0014.0135 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và điều tra viên, Viện kiểm sát và kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hùng C, Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận vào khoảng 18 giờ 30 ngày 11 tháng 02 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hùng C, Trần Thị H cùng với Trần Công Đ, Trần Văn G rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Nguyễn Hùng C cầm tiền và đưa cho H nhờ H mua ma túy về sử dụng chung. Trần Thị H nhờ một người phụ nữ tên U mua ma túy đưa đến khách sạn Sao Mai 3 thuộc khối Trung Đông, phường Hưng Dũng, thành phố V để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên thì khoảng 4 giờ 40 phút ngày 12/02/2020, do có nhu cầu sử dụng thêm ma túy nên C tiếp tục nói với Đ và G góp tiền mua thêm ma túy để sử dụng tiếp nhưng Đ

và G không đồng ý, C đến gặp H và nói H mua 01 gói ketamine và 02 viên thuốc lắc về để cùng sử dụng. Khi C, H, Đ, G đang sử dụng ma túy tại phòng 603, khách sạn Sao Mai 3 thuộc khối Trung Đông, phường Hưng Dũng, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại Nguyễn Hùng C, Trần Thị H 02 viên ma túy, 01 gói nhỏ ma túy (MDMA) có tổng khối lượng 0,680 gam, 01 gói ma túy ketamine có khối lượng 0,055 gam; ngoài ra Nguyễn Hùng C còn cất giữ trái phép 02 gói ma túy cần sa có khối lượng 3,26 gam. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng C, Trần Thị H phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố là chính xác. Đối với Trần Văn G, Trần Công Đ là những người đã góp tiền cùng với C để mua ma túy nhưng số ma túy này đã sử dụng hết, chỉ còn lại 0,02 gam ma túy MDMA không đủ để khởi tố G và Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V đã xử lý hành chính đối với G và Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

Xét tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, trái với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy nên cần xử lý nghiêm, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì Nguyễn Hùng C là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy để sử dụng chung, số ma túy bị cáo tàng trữ lớn hơn nên xếp vai trò chính trong vụ án. Trần Thị H là người giúp sức, mua hộ ma túy cho Nguyễn Hùng C và cùng sử dụng ma túy, số ma túy bị cáo tàng trữ ít hơn nên xếp vai trò thứ yếu hơn. Vì vậy mức án mà bị cáo Nguyễn Hùng C phải chịu cao hơn so với bị cáo Trần Thị H. Tuy nhiên xét các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thái độ khai báo thành khẩn; có công giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm; nhân thân không có tiền án, tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần khi lượng khung hình phạt, nghĩ xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Đối với người phụ nữ tên U đã bán ma túy cho C và H, Cơ quan điều tra xác minh có tên là Phạm Thị Thu U, sinh năm 2000, trú tại xóm 4A, xã N, huyện ND nhưng hiện nay U không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với 3,26 gam ma túy cần sa; 0,68 gam ma túy MDMA; 0,055 gam ma túy Ketamine là hàng cấm cần tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ được của Trần Thị H là phương tiện phạm tội cần hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh thu giữ của Nguyễn Hùng C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám thu giữ được của Trần Văn G không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Hùng C, Trần Văn G. Đối với 01 chiếc đĩa sứ, 01 tấm thẻ nhựa màu trắng là công cụ phạm tội không có giá trị cần tiêu hủy. Đối với số tiền 20.000 đồng dùng để gói ma túy nên cần sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS 38A- 21740 là tài sản của Công ty TNHH XD TM và DV Hòa C – Hà Tĩnh, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án nên miễn xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TU bố: Nguyễn Hùng C, Trần Thị H phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS:

Xử phạt: Nguyễn Hùng C **9** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 12/02/2020.

Xử phạt: Trần Thị H **8** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 12/02/2020.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước theo giấy nộp tiền số theo giấy nộp tiền số HĐ 070520.0014.0135 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Tiêu hủy một phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của các bị cáo; 01 chiếc đĩa sứ, 01 tấm thẻ nhựa màu trắng. Hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trần Thị H. Trả lại cho Trần Văn G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng trắng, 01 chiếc điện thoại di động nokia màu

xám; trả lại cho Nguyễn Hùng C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI. Các vật chứng này hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố V có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK0334 ngày 15 tháng 06 năm 2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Hùng C, Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP V, VKS tỉnh NA
- Công an TP V
- Bị cáo; NLQ
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Chân Nhân

